TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** ----------
Số: 44/2023/QĐST-DS	*Ba Đình, ngày 12 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 7 Điều 48; khoản 1, khoản 3 Điều 147, Điều 205, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 401 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2023 về việc các đ- ơng sự đã thỏa thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đ- ơng sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ□ơng sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn Nam – Phó giám đốc **A**gribank chi nhánh Tràng An

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971; Trú tại Thôn Việt Yên, xã Yên Bài, huyện Ba Vì, Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH dịch vụ sản xuất đầu tư thương mại quốc tế TVT Hà Nội; Địa chỉ: Số 1, Tổ dân phố Thị Cấm,

phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N- Giám đốc

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

- Ông Nguyễn Văn N xác nhận có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201901039 ký kết ngày 31/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-202000139 ký kết ngày 20/3/2020 cùng các hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 06213/2019/HĐTC quyển số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/12/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 1803/HĐTC ngày 18/3/2020.

Tính đến ngày 04/4/2023 số tiền nợ cả gốc và lãi của 02 hợp đồng là: 3.454.746.849đ (*Ba tỷ,bốn trăm năm mươi tư triệu,bảy trăm bốn sáu nghìn,tám trăm bốn chín đồng*) gồm: Nợ gốc là 2.480.000.000đ(*Hai tỷ, bốn trăm tám mươi triệu đồng)* ; Nợ lãi trong hạn 713.483.836đ (*Bảy trăm mười ba nghìn, bốn trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm ba sáu đồng*); Nợ lãi quá hạn: 261.290.007đ (*Hai trăm sáu mốt triệu, hai trăm chín mươi nghìn, không trăm linh bảy đồng*).

(Trong đó: 1.Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201901039 ký kết ngày 31/12/2019; nợ gốc 2.000.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 574.684.932 đồng; Lãi quá hạn 214.726.027 đồng;

2. Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-202000139 ký kết ngày 20/3/2020; Nợ gốc 480.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 138.798.904 đồng; Lãi quá hạn: 46.536.980 đồng)

Hai bên thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

+ Chậm nhất vào ngày 30/5/2023 Ông Nguyễn Văn N thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền gốc và lãi của 02 hợp đồng tín dụng là 3.454.746.849đ (*Ba tỷ,bốn trăm năm mươi tư triệu,bảy trăm bốn sáu nghìn,tám trăm bốn chín đồng*) gồm: Nợ gốc là 2.480.000.000đ(*Hai tỷ, bốn trăm tám mươi triệu đồng)* ; Nợ lãi trong hạn 713.483.836đ (*Bảy trăm mười ba nghìn, bốn trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm ba sáu đồng*); Nợ lãi quá hạn: 261.290.007đ (*Hai trăm sáu mốt triệu, hai trăm chín mươi nghìn, không trăm linh bảy đồng*).

(Trong đó: Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201901039 ký kết ngày 31/12/2019; Nợ gốc 2.000.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 574.684.932 đồng; Lãi quá hạn 214.726.027 đồng; Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-202000139 ký kết ngày 20/3/2020; Nợ gốc 480.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 138.798.904 đồng; Lãi quá hạn: 46.536.980 đồng)

+Kể từ ngày 05/4/2023, Ông Nguyễn Văn N phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ .

+ Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà Ông Nguyễn Văn N vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế

chấp để thu hồi khoản nợ gồm:

a) Toàn bộ quyền sở hữu máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất các sản phẩm thủy tinh; Loại tài sản: Hệ thống thiết bị lò nung và hệ thống thiết bị sản xuất sản phẩm thủy tinh tự động gồm

STT	Tên tài sản	Đặc điểm
1	Hệ thống ép thủy tinh tự động	- Nhãn hiệu: BCMSYJ 1400-12 - Nước sản xuất: Trung Quốc - Năm sản xuất: 2016 - Điện năng: 3KW/h - Công suất: 850sp/phút - Đã qua sử dụng
2	Máy bơm thủy lực	- Nhãn hiệu: BCYYDLZ - Nước sản xuất: Trung Quốc - Năm sản xuất: 2016 - Điện năng: 3,7KW/h - Áp suất: 2000kg/cm^2 - Đã qua sử dụng
3	Bảng điều kiển tự động	- Nhãn hiệu: BCDKX - Nước sản xuất: Trung Quốc - Năm sản xuất: 2016 - Đã qua sử dụng
4	Máy cắt giọt	- Nhãn hiệu: BCQCJ-2 - Nước sản xuất: Trung Quốc - Năm sản xuất: 2016 - Điện năng: 2,2KW/h - Công suất: 60sp/phút - Đã qua sử dụng
5	Khuôn chịu nhiệt	- Nhãn hiệu: TO1 - Nước sản xuất: Trung Quốc - Năm sản xuất: 2016 - Sức chứa: 40ml - Đã qua sử dụng
6	Máy tự động nhập liệu	- Nước sản xuất: Trung Quốc - Năm sản xuất: 2016 - Điện năng: 1,5KW/h - Công suất: 500-600kg/h - Đã qua sử dụng
7	Máy cắt thủy tinh tự động	- Nhãn hiệu: SED 41 - Nước sản xuất: Trung Quốc - Năm sản xuất: 2016 - Điện năng: 3,5KW/h - Công suất: 120sp/phút - Đã qua sử dụng
8	Băng ủ sản phẩm	- Nước sản xuất: Trung Quốc - Năm sản xuất: 2016

		- Điện năng: 3,0KW/h - Công suất: 5000kg/24h, 500-560^{o}C - Đã qua sử dụng

b. Toàn bộ Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số: 410 ; Tờ bản đồ số: 03 ; Diện tích : 1520.0 m2 tại thôn Việt Yên, xã Yên Bài, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 21/5/2015 giữa ông Đào Hồng Quân cùng vợ là bà Lê Thị Huyền và ông Nguyễn Văn N (có xác nhận của UBND xã Yên Bài, huyện Ba Vì kèm theo hồ sơ kĩ thuật của thửa đất và Đơn xin xác nhận về việc sử dụng đất đai không có tranh chấp ngày 12/3/2020 của ông Nguyên Văn N)

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn N đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

III. Về án phí: ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 50,547,468 (*Năm mươi triệu, năm trăm bốn bảy nghìn,, bốn trăm sáu tám)* đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 48.647.363 (*Bốn tám triệu, sáu trăm bốn bảy, ba trăm sáu ba)* đồng đã nộp theo biên lai số AA/2021/0007590 ngày 16/03/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình.
- Các Đ- ơng sự;
- L- u HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)